

Phụ lục số II
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52 /2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: **Công ty Cổ phần Vinabico**

Năm báo cáo **2013**

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

ĐẾN Số: 15/2

Ngày: **15-04-2014**

Chuyên:

Lưu hồ sơ số:

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Vinabico
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303092306
- Vốn điều lệ: 90.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 49.841.350.000 đồng
- Địa chỉ: 436 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
- Số điện thoại: (84-8) 35533347
- Số fax: (84-8) 35533349
- Website: www.vinabico.com.vn

- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Vinabico tiền thân là Công ty Bánh kẹo Việt Nam (viết tắt là Vinabico) được thành lập năm 1974, sau giải phóng (1976) được tiếp quản và trở thành doanh nghiệp nhà nước với tên gọi là Xí nghiệp Bánh kẹo Vinabico, nhà sản xuất chủ lực các sản phẩm bánh kẹo cung cấp cho thị trường cả nước giai đoạn 1976 - 1992.

Từ tháng 1/1993, xí nghiệp tiến hành liên doanh với Công ty Confectionary Kotobuki Co. Ltd (Nhật Bản) và Công ty Kotobuki Holding (Nhật Bản) để thành lập Công ty Liên doanh Vinabico – Kotobuki theo giấy phép đầu tư số 458/GP ngày 12/11/1992 của Ủy ban Nhà Nước về Hợp tác và Đầu tư.

Đến tháng 10/2002 bên Việt Nam chính thức mua lại phần vốn góp của đối tác nước ngoài và chuyển thành Công ty Vinabico – Kotobuki, là doanh nghiệp nhà nước hạch toán phụ thuộc Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn theo Giấy đăng ký kinh doanh số 316185 ngày 10/01/2003 của Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hồ Chí Minh.

Đến tháng 10/2003 Công ty chuyển thành Công ty cổ phần Vinabico theo quyết định số 2975/QĐ-UB ngày 1/8/2003 của UBND TP Hồ Chí Minh và Đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001904 đăng ký lần đầu ngày 03/11/2003 và đăng ký thay đổi gần nhất lần thứ 11 ngày 23/05/2012 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp.

Công ty cổ phần Vinabico đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và đã trở thành công ty đại chúng từ ngày 8/9/2009 theo Công văn số 1857/UBCK-QLPH ngày 8/9/2009 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Ngày 20/10/2009 Công ty đã ký Hợp đồng cam kết hỗ trợ đăng ký giao dịch chứng khoán với Công ty cổ phần chứng khoán FPT.

Ngày 28/06/2013, Công ty cổ phần Vinabico hoàn thành việc sáp nhập vào Công ty cổ phần Kinh Đô (“KDC”) thông qua hình thức hoán đổi cổ phiếu theo tỷ lệ 2,2:1 (2,2 cổ phiếu của Công ty đổi lấy 01 cổ phiếu của KDC). Hiện Công ty cổ phần Kinh Đô là nhà đầu tư duy nhất của Công ty, và Công ty đang trong quá trình hoàn thành việc thay đổi Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh Doanh.

Qua hơn 30 năm hoạt động, trong đó có 10 năm liên doanh với nước ngoài, sản phẩm của Công ty là một trong những thương hiệu khá nổi tiếng của ngành bánh kẹo Việt Nam, có uy tín, nhiều năm liền đã được người tiêu dùng bình chọn là hàng Việt Nam chất lượng cao.

– Các sự kiện khác.

Một số thành tích tiêu biểu của Vinabico:

Vinabico đạt chứng nhận ISO 9002 năm 2000 và chuyển đổi thành phiên bản ISO 9001:2000 vào năm 2003.

Vinabico luôn nằm trong Top Ten ngành bánh kẹo trong các cuộc bình chọn Hàng Việt Nam Chất lượng cao năm 1998, 1999, 2000, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005.

Vinabico là một trong 500 thương hiệu nổi tiếng nhất Việt Nam trong cuộc khảo sát người tiêu dùng toàn quốc do Tập đoàn Nghiên cứu Thị trường ACNielsen tổ chức năm 2005.

Xây dựng thành công hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, ngày 12/08/2010 được Trung tâm chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn (QUACERT) đánh giá tái chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008.

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

– Ngành nghề kinh doanh:

Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bánh kẹo và thực phẩm (bánh biscuits, bánh stick, bánh snack, bánh xốp kem, kẹo, bánh mì, bánh kem, .v.v.). Kinh doanh dịch vụ giải khát (không kinh doanh tại trụ sở). Sản xuất, mua bán nước tinh lọc, nước uống tinh khiết, nước giải khát, rượu, gia vị, nước tương, tương ớt, chao (không sản xuất tại trụ sở). Đại lý ký gửi hàng hóa. Mua bán : thực phẩm, kim khí điện máy, hóa mỹ phẩm (trừ hóa chất độc hại mạnh). Cho thuê : nhà, kho bãi, văn phòng.

– Địa bàn kinh doanh:

Doanh thu nội địa hằng năm chiếm khoảng 80%, 20% còn lại chủ yếu là xuất khẩu sang các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, Đài Loan, Trung Quốc và Singapore.

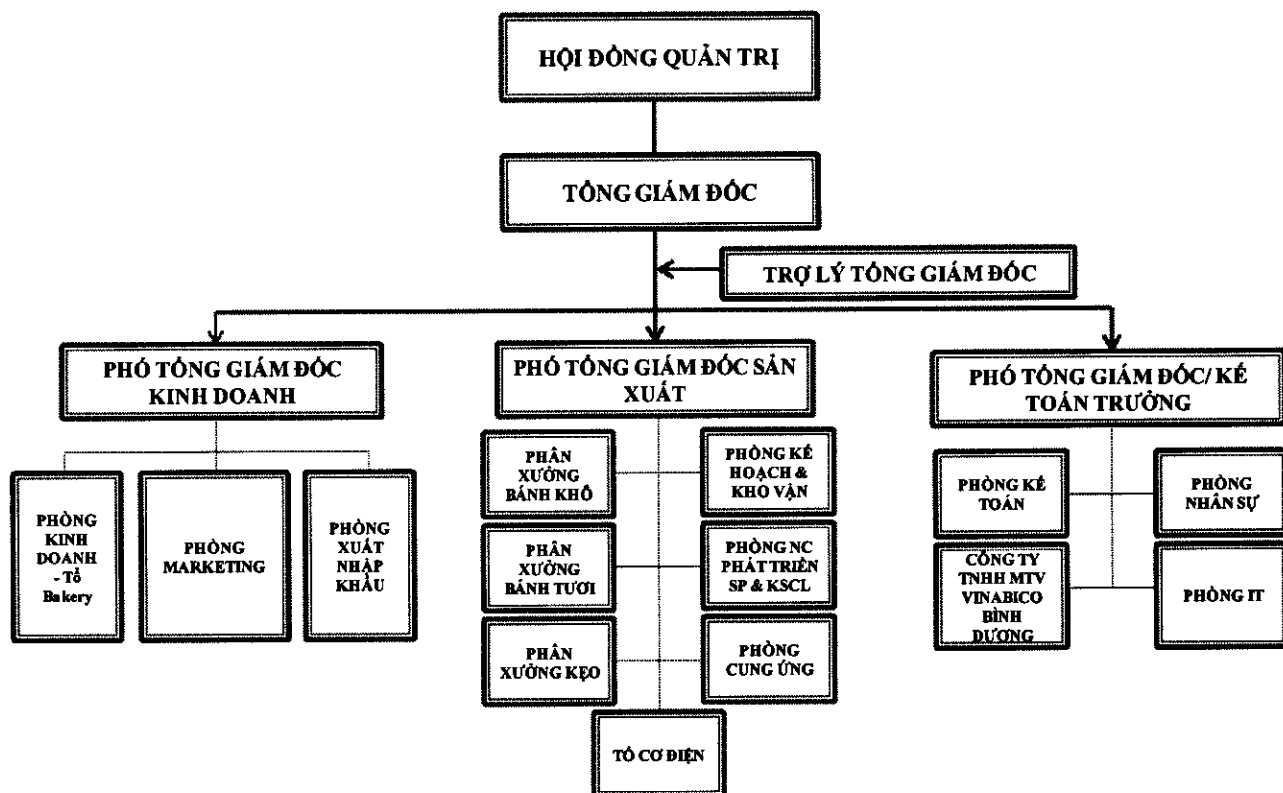
4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

– Mô hình quản trị:

Cấp cao nhất là Đại hội đồng cổ đông; Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

Đứng đầu Ban điều hành là Tổng giám đốc, tham mưu và giúp việc cho Tổng giám đốc gồm có Trợ lý và các Phó tổng giám đốc. Cơ cấu tổ chức của công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền đến các trưởng bộ phận phòng ban để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể hằng ngày trong hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo kết quả.

– Cơ cấu bộ máy quản lý:



– Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty đang nắm giữ 100% vốn cổ phần của Công ty là Công ty Cổ phần Kinh Đô, tọa lạc tại số 138 -142 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty cổ phần Kinh Đô: Sản xuất kinh doanh bánh kẹo và các loại thực phẩm chế biến.

Công ty có trên 50% vốn cổ phần do Công ty nắm giữ là Công ty TNHH MTV Vinabico – Bình Dương do Vinabico sở hữu 100% vốn điều lệ. Công ty TNHH MTV Vinabico Bình Dương được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 3700825724 đăng ký lần đầu ngày 20/8/2007, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 16/02/2012 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Bình Dương cấp.

+ Địa chỉ : Số 29 VSIP II, đường số 3, KCN Việt Nam – Singapore 2, Phường Hòa Phú, Thị Xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

+ Vốn điều lệ : 20.000.000.000 đồng.

Hiện nay đã đầu tư : 10.342.132.780 đồng (tiền thuê 23.000 m² đất 50 năm và phí bảo dưỡng), chưa triển khai dự án tại địa chỉ trên.

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Công ty định hướng tập trung mọi nguồn lực vào lĩnh vực hoạt động sản xuất chính của mình có thể mạnh, đó là sản xuất và kinh doanh bán kẹo các loại nhằm mục tiêu tìm kiếm lợi nhuận và phát triển công ty ngày càng lớn mạnh; tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; đem lại cổ tức cho cổ đông; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Về trung hạn: Quy hoạch dần các dòng sản phẩm có khả năng cạnh tranh, thâm nhập mạnh các dòng sản phẩm chủ lực.

Về dài hạn: Đa dạng hóa mẫu mã và chủng loại sản phẩm để đáp ứng sự thay đổi thị hiếu tiêu dùng và đồng thời kết hợp nhãn Kinh Đô để gia tăng thị phần. Cải tiến máy móc thiết bị, đầu tư thêm công nghệ mới để tăng năng lực sản xuất.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

+ Đảm bảo mục tiêu An toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định, tham gia các hoạt động vì cộng đồng như: tặng quà từ thiện và hỗ trợ người nghèo.

+ Tuân thủ đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường theo luật định như: thực hiện thu gom và xử lý chất thải nguy hại, xử lý nước thải qua hệ thống, .v.v...

6. Các rủi ro:

Suy thoái kinh tế, sức mua giảm, giá cả nguyên vật liệu đầu vào không ổn định, các chính sách kinh tế vĩ mô hay thay đổi, thiên tai, dịch bệnh, quá nhiều đối thủ tham gia ngành khiến cạnh tranh ngày càng gay gắt, xu hướng tiêu dùng thay đổi nhanh hơn dự báo đón đầu, .v.v... .

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Tuy bối cảnh kinh tế năm qua tăng trưởng chậm, sức mua yếu, hàng tồn kho tăng cao nhưng công ty cũng đã cố gắng vượt qua khó khăn, tiết kiệm chi phí để đạt được kết quả nhất định:

- + Tổng doanh thu thuần năm 2013 đạt 60.692.818.076 đồng
- + Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2013 đạt 6.141.479.094 đồng

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

+ Tổng doanh thu thuần năm 2013 đạt 60.692.818.076 đồng, bằng 67,4% so với kế hoạch và bằng 88,6% so với thực hiện năm 2012.

+ Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2013 đạt 6.141.479.094 đồng, bằng 38,4% so với kế hoạch và bằng 49,6% so với thực hiện năm 2012.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	Trình độ ch.môn	Số lượng CP Vinabico sở hữu đến ngày 28/06/2013	Tỷ lệ
1	Mai Xuân Trâm	1974	Tổng giám đốc/ kiêm PTGD KD	Thạc sỹ QTKD	0	0%
2	Lê Thị Phương Phượng	1958	PTGD Sản xuất	KS Hóa Thực phẩm	48.178	0,97%
3	Nguyễn Thị Thúy Loan	1958	PTGD/ kiêm KTT	ĐH Kinh tế	15.784	0,32%

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không
- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Tổng số CB-CNV là 196 người. Công ty thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng Luật lao động và HĐLĐ đã ký kết với người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm công ty không phát sinh và triển khai các khoản đầu tư lớn.

b) Các công ty con, công ty liên kết: nêu ở phần I, mục 4.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	76,177,448,610	68,295,754,063	90%
Doanh thu thuần	68,486,071,145	60,692,818,076	89%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11,703,802,676	8,883,658,345	76%
Lợi nhuận khác	673,393,854	(2,742,179,251)	-
Lợi nhuận trước thuế	12,377,196,530	6,141,479,094	50%
Lợi nhuận sau thuế	10,018,022,222	3,040,367,041	30%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%	Theo Cty CP Kinh Đô	-

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	6.31	5.60	
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	6.31	5.60	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	5.94	5.21	

TSLĐ - Hàng tồn kho	55,990,213,583	49,101,316,995	
Nợ ngắn hạn	9,421,999,979	9,421,184,141	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.12	0.15	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.14	0.18	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	10.83	11.59	
Giá vốn hàng bán	48,612,673,057	41,239,458,550	
Hàng tồn kho bình quân	4,490,643,245	3,556,671,230	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	90%	89%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.15	0.05	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.15	0.05	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.13	0.04	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.17	0.15	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

+ Tổng số cổ phần đang lưu hành đến ngày 28/06/2013 : 4.984.135 CP.

+ Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không có

+ Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: đến ngày 28/06/2013

Tên cổ đông	Nơi cấp GCNĐKKD /CMND	Tổng số CP sở hữu đến ngày 28/06/2013	Tỷ lệ	Ghi chú
1. Cổ đông (tổ chức trong nước trên 5% VDL)				
Công ty CP Kinh Đô	Sở KHĐT	2,551,585	51.2%	CĐ lớn

	TP.HCM			
Tổng Cty Thương Mại Sài Gòn - TNHH MTV	Sở KHĐT TP.HCM	730,932	14.7%	CĐ lớn
Cty CP Chứng Khoán TP.HCM	Sở KHĐT TP.HCM	615,569	12.4%	CĐ lớn
2. Cổ đông nước ngoài				
Chung Soon Ho	Hàn Quốc	8,000	0.2%	
Lee Hee Jung	Hàn Quốc	4,000	0.1%	
Youn Sang Hoon	Hàn Quốc	2,000	0.04%	
3. Và 123 cổ đông cá nhân trong nước khác (mỗi cá nhân chiếm dưới 1% vốn điều lệ)		1,072,049	21.5%	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Công ty cổ phần Vinabico không phát hành tăng vốn cổ phần trong năm 2013, và đã hoàn thành việc sáp nhập vào Công ty cổ phần Kinh Đô (“KDC”) thông qua hình thức hoán đổi cổ phiếu theo tỷ lệ 2,2:1 (2,2 cổ phiếu của Công ty đổi lấy 01 cổ phiếu của KDC) vào ngày 28/06/2013. Hiện Công ty cổ phần Kinh Đô là cổ đông duy nhất sở hữu 100% vốn cổ phần của Công ty.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Hiện tại Công ty không có cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác:

Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chịu sự tác động mạnh mẽ của giai đoạn suy thoái kinh tế kéo dài suốt năm 2013 nên kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh đề ra không đạt như mong đợi, doanh thu thuần cả năm 2013 chỉ đạt 60.692.818.076 đồng và lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 6.141.479.094 đồng như đã trình bày ở phần trên.

– Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- + Nâng cấp chất lượng hầu hết các nhóm sản phẩm, đặc biệt là nhóm bánh trung thu, bánh xốp, bánh snack và bánh tươi các loại.
- + Ngoài thị trường xuất khẩu truyền thống như Nhật Bản và Hàn Quốc, công ty đã khai thác được các đơn hàng mới có giá trị lớn từ Úc, Đài Loan, Trung Quốc và Singapore.
- + Phát huy có hiệu quả thế mạnh kênh phân phối của Công ty Kinh Đô với hơn 200 nhà phân phối và 160.000 điểm bán lẻ để gia tăng doanh thu, và tỷ trọng kênh này đã chiếm đến hơn 70% tổng doanh thu của Công ty.
- + Thường xuyên bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị để ổn định sản xuất, đồng thời luôn tuân thủ các quy định về ATVSTP, hợp lý hóa toàn bộ các chi phí sản xuất để hạ giá thành, tăng sức cạnh tranh.
- + Dưới sự hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, tư vấn và điều hành từ Công ty Kinh Đô, Vinabico đã cải thiện và nâng cao được giá trị nền tảng vốn có của mình trên các mặt R&D, sản xuất – công nghệ và trình độ quản lý. Đặc biệt, ứng dụng tốt phần mềm Solomon trong quản lý xuất nhập hàng hóa và các chi phí phát sinh.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- + Tổng tài sản tại ngày 01/01/2013 là: 76.177.448.610 đồng
- + Tổng tài sản tại ngày 31/12/2013 là: 68.295.754.063 đồng

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.
 - + Tổng nợ phải trả tại ngày 01/01/2013 là: 9.426.999.979 đồng
 - + Tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2013 là: 10.398.488.391 đồng
- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.
 - + Năm 2013, công ty không phát sinh các khoản nợ phải trả xấu.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

Trong năm 2013, Công ty đã kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn và hiệu quả, bố trí lại một số vị trí nhân sự ở các phòng ban phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh và quy mô công ty.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

Gấp rút hoàn thành việc thay đổi Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh Doanh sau khi đã sáp nhập vào Công ty cổ phần Kinh Đô. Tái cấu trúc lại bộ máy tổ chức mới theo hướng tinh gọn, kiêm việc nhưng vẫn đảm bảo tính ổn định về nhân sự, đảm bảo quyền lợi cho người lao động và phù hợp với mô hình hoạt động của Tập đoàn Kinh Đô, đưa Vinabico phát triển ngày càng ổn định, đóng góp vào sự phát triển chung của Tập Đoàn.

Tiếp tục kết hợp với bộ phận R&D và Marketing Kinh Đô quy hoạch, nâng cấp chất lượng, cải tiến mẫu mã và bao bì sản phẩm tập trung vào nhóm bánh xốp, snack, stick, trung thu nhằm tạo ra nhiều dòng sản phẩm chủ lực, có lợi thế cạnh tranh mang thương hiệu Vinabico lẫn thương hiệu Kinh Đô ở nhiều phân khúc giá và đối tượng tiêu dùng tham gia thị trường.

Mở rộng kênh bán hàng bánh tươi, khai thác triệt để kênh phân phối của Kinh Đô để thâm nhập sản phẩm, tăng độ phủ điểm bán, đảm bảo mức tăng trưởng doanh thu nội địa và xuất khẩu hằng năm từ 15% - 30%.

Đầu tư thêm máy móc thiết bị với công nghệ tiên tiến để phát triển sản phẩm mới đáp ứng chiến lược kinh doanh và quy mô phát triển của công ty.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):*

Đồng ý với ý kiến của kiểm toán ký ngày 27/03/2014.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Tuy kết quả thực hiện doanh thu và lợi nhuận không đạt chỉ tiêu kế hoạch năm đề ra, nhưng HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực phấn đấu hết mình của toàn thể CB-CNV trong năm qua, nhất là việc tập trung quản lý giá thành toàn diện để tiết giảm chi phí và có được khoản lợi nhuận nhất định.

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Năm 2013 là năm khá khó khăn do suy giảm kinh tế kéo dài đã tác động nhiều đến việc không hoàn thành mục tiêu doanh thu và lợi nhuận đã đề ra, nhưng HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh và ghi nhận những kết quả đạt được của Ban Tổng Giám Đốc.

3. **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Theo nhận định của HĐQT từ năm 2014 tiếp tục xuất hiện khó khăn và thử thách mới cùng với những diễn biến khó lường của thị trường. Giá nguyên vật liệu đầu vào có thể tăng cao hơn nữa làm tăng chi phí. Hoạt động kinh doanh bánh kẹo có những thay đổi quan trọng về thị trường, xuất hiện những đối thủ cạnh tranh bán lẻ mạnh từ các tập đoàn đa quốc gia thâm nhập và chiếm lĩnh thị trường bánh kẹo trong nước. Một số chính sách của nhà nước cũng có thể thay đổi như tỷ giá, lãi suất huy động và cho vay, v.v... làm ảnh hưởng đến mục tiêu và kết quả kinh doanh của công ty. Do vậy, HĐQT sẽ tập trung vào các công việc sau:

- + Chỉ đạo, hỗ trợ Ban TGD linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.
- + Giám sát chặt chẽ các khoản chi phí hoạt động, chỉ đạo các giải pháp phòng ngừa rủi ro, tăng tính hiệu quả để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- + Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, ban hành, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định, định mức, v.v... để tăng cường công tác quản lý.
- + Xây dựng văn hóa Công ty phù hợp với văn hóa Tập Đoàn Kinh Đô.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

HĐQT gồm có :

- | | | |
|-------------------------|------------------------------|--------------------|
| 1. Ông Nguyễn Xuân Luân | Chủ tịch HĐQT | Thành viên độc lập |
| 2. Ông Mai Xuân Trâm | TV. HĐQT, kiêm Tổng Giám Đốc | |
| 3. Ông Bùi Thanh Tùng | TV. HĐQT | Thành viên độc lập |
| 4. Ông Nguyễn Minh Hùng | TV. HĐQT | Thành viên độc lập |
| 5. Ông Đỗ Hoàng Trang | TV. HĐQT | Thành viên độc lập |

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tính đến ngày 28/06/2013:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP Vinabico sở hữu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Xuân Luân	Chủ tịch HĐQT	0 CP	0%
2	Mai Xuân Trâm	TV HĐQT, TGD	0 CP	0%
3	Bùi Thanh Tùng	TV HĐQT	0 CP	0%
4	Nguyễn Minh Hùng	TV HĐQT	ĐD VNN: 730.932 CP	14.7%
5	Đỗ Hoàng Trang	TV HĐQT	ĐD HSC: 615.569 CP	12.4%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT của công ty đã chú trọng thực hiện tốt chức năng của mình, kịp thời thảo luận, đề ra phương hướng và chỉ đạo BTGD thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của toàn công ty. HĐQT luôn cập nhật tình hình hoạt động của toàn công ty thông qua báo cáo trực tiếp định kỳ của Ban TGD.

Bản bực, chỉ đạo Ban TGD kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện mục tiêu đã giao, đồng thời có chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động bán hàng để tăng doanh thu, quản lý chi phí để tối đa hóa lợi nhuận.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	04-2012/NQ-HĐQT	18/01/2013	Triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Vinabico 2012 và thông qua nội dung dự thảo Hợp đồng sáp nhập Công ty Cổ phần Vinabico vào Công ty Cổ phần Kinh Đô. Chọn phương án lấy chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2013 được thông qua tại Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty CP Kinh Đô (Công ty mẹ) chia lại chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2013 cho Công ty con Vinabico.
2	01-2013/NQ-HĐQT	24/05/2013	Bàn về kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Vinabico 2013, ngày chốt danh sách cổ đông, ngày và địa điểm tổ chức đại hội, các tài liệu và nội dung cần báo cáo, các nội dung cần xin ý kiến cổ đông biểu quyết, ... Thống nhất ngày 12.06.2013 chốt danh sách cổ đông Vinabico để tiến hành hoán đổi cổ phiếu Vinabico thành cổ phiếu Kinh Đô.
3	02-2013/NQ-HĐQT	16/09/2013	Ủy quyền cho TGD tìm đối tác chuyển nhượng phần vốn góp là 23.752 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phần đã đầu tư vào Công ty CP Bảo Hiểm Viễn Đông.
4	03-2013/NQ-HĐQT	14/11/2013	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và chuyển 11 tỷ đồng lợi nhuận chưa phân phối tại thời điểm ngày 30/09/2013 về Công ty mẹ (Công ty CP Kinh Đô).

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và luôn đưa ra những ý kiến đóng góp chỉ đạo, có tính xây dựng và gợi ý cho Ban TGD.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm có :

- | | | |
|------------------------------|------------|--------------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên | Trưởng BKS | Thành viên độc lập |
| 2. Bà Đặng Thị Ban | TV. BKS | Thành viên độc lập |
| 3. Bà Đồng Thị Tuyết | TV. BKS | Thành viên độc lập |

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

* **Đánh giá báo cáo tài chính:**

Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã nhóm họp để đánh giá, thẩm tra báo cáo tài chính năm 2013 và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

- + Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ sách kế toán đã thực hiện đúng quy định.
- + Báo cáo tài chính của công ty đã trình bày đầy đủ, hợp lý và phản ánh trung thực tình hình tài chính đến ngày 31/12/2013, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.
- + Ban kiểm soát đồng ý thông qua nội dung báo cáo tài chính của công ty đã được công ty kiểm toán EY thực hiện ngày 27/03/2014.
- * **Đánh giá hoạt động quản trị và điều hành:**
- + HĐQT, BTGD, các phòng ban liên quan đã tạo điều kiện thuận lợi cũng như trang bị các phương tiện làm việc cần thiết để Ban kiểm soát thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình.
- + BTGD, các phòng ban liên quan đã cung cấp thông tin, báo cáo và dữ liệu liên quan theo định kỳ và theo đề nghị của Ban kiểm soát.
- + Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT, đóng góp ý kiến, theo sát tình hình hoạt động, định hướng phát triển của công ty, giám sát việc triển khai nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2013.
- + Kết quả giám sát, kiểm tra của Ban kiểm soát đều được thông báo đầy đủ, kịp thời tới HĐQT và BTGD.
- + Mặc dù hoạt động kinh doanh năm 2013 của công ty phải đối mặt với những biến động nhanh, phức tạp và đầy rủi ro của môi trường kinh doanh, nhưng dưới sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Tổng Giám đốc đã phát huy được thế mạnh, tận dụng tốt nhất các cơ hội đưa công ty hoàn thành cơ bản một số mục tiêu đề ra; đồng thời nâng cao được uy tín, vị thế và giá trị thương hiệu Vinabico cả trong nước và quốc tế.
- + Nhìn chung, hoạt động quản trị và điều hành của công ty trong năm 2013 đã mang lại những kết quả nhất định và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, các quy định nội bộ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC							
TỪ 01/01/2013 ĐẾN 31/12/2013 (đvt: triệu đồng)							
STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù Lao	Khác	Cộng
1	Nguyễn Xuân Luân	Chủ tịch HĐQT			36,000		36,000
2	Mai Xuân Trâm	TV. HĐQT_TGD	253,500	49,300			302,800
3	Bùi Thanh Tùng	TV. HĐQT			36,000		36,000
4	Nguyễn Minh Hùng	TV. HĐQT			36,000		36,000
5	Đỗ Hoàng Trang	TV. HĐQT			36,000		36,000
6	Nguyễn Thị Ngọc Khuyên	Trưởng BKS			18,000		18,000
7	Đặng Thị Ban	TV. BKS			18,000		18,000

8	Đông Thị Tuyết	TV. BKS			18,000		18,000
9	Nguyễn Thị Thúy Loan	PTGD kiêm KTT	278,000	35,800			313,800
10	Lê Thị Phương Phương	PTGD SX	278,000	35,800			313,800
	TỔNG CỘNG		809,500	120,900	198,000	-	1,128,400

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

STT	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)	Tên công ty	Mối quan hệ
1	Bán hàng	35,284,675,287	Cty CP Kinh Đô	Công ty mẹ
2	Bán hàng	466,095,035	Cty CP Kinh Đô Bình Dương	Công ty cùng tập đoàn
3	Bán hàng	363,544,629	Cty CP TP Kinh Đô Sài Gòn	Công ty cùng tập đoàn
4	Mua hàng	3,646,167	Cty CP Kinh Đô	Công ty mẹ
5	Mua hàng	7,342,577,219	Cty CP Kinh Đô Bình Dương	Công ty cùng tập đoàn
6	Chia lợi nhuận	11,000,000,000	Cty CP Kinh Đô	Công ty mẹ
7	Cho vay	7,000,000,000	Cty CP Kinh Đô Bình Dương	Công ty cùng tập đoàn
8	Lãi cho vay	1,641,166,668	Cty CP Kinh Đô	Công ty mẹ
9	Lãi cho vay	2,471,930,556	Cty CP Kinh Đô Bình Dương	Công ty cùng tập đoàn
10	Thuê dịch vụ khác	1,440,000,000	Cty CP Kinh Đô	Công ty mẹ
11	Cho thuê MMTB	859,982,321	Cty CP Kinh Đô Bình Dương	Công ty cùng tập đoàn

12	Thuê mặt bằng	86,400,000	Cty CP Kinh Đô Bình Dương	Công ty cùng tập đoàn
13	Bán dịch vụ khác	267,171,220	Cty CP TP Kinh Đô Sài Gòn	Công ty cùng tập đoàn

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên khác, đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất này vào ngày 8 tháng 4 năm 2013.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam ngày 27/03/2014. Bản cứng và toàn văn nội dung báo cáo tài chính riêng và hợp nhất 2013 đã kiểm toán được Công ty báo cáo cho UBCKNN và được đăng tải trên website: ssc.gov.vn theo quy định.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật
của Công ty



MAI XUÂN TRÂM